

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số:153/2019/HSST

Ngày: 9/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành
Ông Đinh Quang Huân

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 10 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158 /2019/HSST ngày 19/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Thái Dương - sinh năm 1990;** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở : Thôn 4 thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ: Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông: Tổng Thái D (sinh năm: 1968); Con bà: Đặng Thị L (sinh năm: 1966); Anh, chị, em ruột:

Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Danh chỉ bản số 0343 ngày 10/ 7/2019 Công an huyện T lập; Tiền án: 01: tiền sự: không. Ngày 28/9/2017, bị cáo bị Toà án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa xoá án tích). Bị cáo đầu thú ngày 07/07/2019 và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Phan Minh T - sinh năm 1999

Chỗ ở: Số 29, ngõ 68, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/7/2019, Tống Thái D đi bộ đến quán Game ở số 26, ngõ 66A, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội để chơi game. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, D đứng dậy đi về phía bàn thu ngân thì thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen của anh Phan Minh T (sinh năm: 1999, trú tại: xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội) để trên bàn thu ngân đối diện cửa ra vào. Quan sát thấy không có người trông quán nên D đã trộm cắp chiếc điện thoại cho vào trong túi xách và đi ra khỏi quán. Khi D đi đến đầu ngõ 66A đường T thì D lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp được ra và tắt nguồn. Dương đi đến khu vực trường Cao Đẳng Công nghệ giao thông vận tải ở đường T thì gặp S (hiện chưa xác định được lý lịch). D nói với S quên mật khẩu điện thoại. S đồng ý và cùng D đi đến cửa hàng sửa điện thoại của anh Nguyễn Văn L (sinh năm: 1988, trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội) ở số nhà 90 đường P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Tại đây, D nhờ S bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime. S đồng ý và mang bán điện thoại trên cho anh L với giá 700.000đồng. S nhận tiền từ anh L và đi ra ngoài gặp D nói bán điện thoại được 500.000đồng và đưa cho D. D cầm số tiền 500.000đồng đi về và đã chi tiêu cá nhân hết 440.000đồng. Còn lại 60.000đồng D tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an khi đầu thú.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime tại quán game ở xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, anh Phan Minh T kiểm tra Camera phát hiện Tống Thái D là người lấy trộm nên đã đến Cơ quan công an Trình báo sự việc trên và giao nộp cho Cơ quan công an đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của Dương.

Cùng ngày, Tống Thái D đã đến đồn Công an C, huyện T xin đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên. D đã tự nguyện giao nộp: 01 tờ mệnh giá 50.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 túi giả da màu đen có quai đeo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải D đến địa điểm đã bán chiếc điện thoại trộm cắp được, D đã chỉ được nơi bán là tại cửa hàng sửa chữa điện thoại ở số 90 đường P, phường T, quận N, Hà Nội. Tại đây, anh Nguyễn Văn L là chủ cửa hàng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen.

Ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T đã trưng cầu định giá đối với chiếc điện thoại mà Tống Thái D trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 236 ngày 13/07/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T có kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị 1.800.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Tống Thái D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với anh Phan Minh T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime trên là của anh T. Anh T đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn L, khi L mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, nhưng không biết chiếc điện thoại trên do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát sát điều tra - Công an huyện T không xử lý. Đối với số tiền 700.000đồng anh L bỏ ra để mua chiếc điện thoại trên, anh L không yêu cầu D phải trả lại và không có đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với nam thanh niên tên S, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của S: khi đưa điện thoại cho S, D không nói cho S biết chiếc điện thoại trên là do D trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng: số156/KSĐT ngày 16/09/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Tổng Thái D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 -Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo Tổng Thái D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng.

Người bị hại là anh Phan Minh T vắng mặt. Anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

Về vật chứng: Số tiền 440.000đồng do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước, tịch thu số tiền 60.000đồng sung quỹ Nhà nước. Trả cho bị cáo chiếc túi xách có dây đeo màu đen.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Thái D từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 304 ngày 28/9/2017 thành 12 tháng tù giam. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 27 tháng tù.

Về dân sự: người bị hại anh Phan Minh T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Số tiền 440.000đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đồng, trả cho bị cáo chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 01 giờ ngày 07/07/2019, tại quán Game ở 66A thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội, Tống Thái D lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của anh Phan Minh T có giá trị 1.800.000đồng. Tống Thái D đã bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hiện D đang chấp hành thời gian thử thách của bản án số 304 ngày 28/09/2017 của Toà án nhân dân quận Đ nhưng lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 1.800.000đồng nên hành vi của D đã cấu thành tội trộm cắp.

Đối chiếu pháp luật hình sự Tống Thái D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của Tống Thái D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều

luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng : không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 28/9/2017, Toà án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng (bản án số 304/ ngày 28/9/2017 chưa xoá án tích), lần này bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành 12 tháng tù giam. Do vậy bị cáo ý thức coi thường pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Phan Minh T đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác, do vậy Tòa không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền 440.000đồng do phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu số tiền 60.000đồng để sung quỹ Nhà nước, trả cho bị cáo túi xách màu đen đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật hình sự.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tống Thái D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Điều 56 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tống Thái D 08 (**tám**) **tháng tù**. Buộc bị cáo phải chấp hành 12 (mười hai) tháng tù treo thành 12 (mười hai) tù giam của bản án số 304 ngày 28/9/2017 của Toà án nhân dân quận Đ thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 20 (hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/7/2019.

Về biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Truy thu số tiền 440.000đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu số tiền 60.000đồng để sung công quỹ Nhà nước hiện đang lưu giữ tại kho bạc Nhà nước huyện T (ủy nhiệm chi ngày 01/10/2109).

Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo 01 túi xách có dây đeo màu đen nhãn hiệu Jeep Buluo đã qua sử dụng đang lưu giữ tại chi cục thi hành án huyện T (tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 20, 22, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết.

Về việc thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên